

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 97/2022/QĐDS-PT

Ngày: 07/3/2022

V/v yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết
của Đại hội đồng cổ đông

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần giải quyết việc dân sự phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Ông Ngô Thanh Nhân

- Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Huỳnh Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 54/2021/TLPT-KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2021 về việc “Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”

Do Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 44/2021/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số 513/2022/QĐPT-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Tổng Công ty Du lịch S— Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, địa chỉ: 23 L, phường B, Quận A, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh H, sinh năm 1976, địa chỉ: 23 L, phường B, Quận A, Thành phố H; Văn bản ủy quyền số 46/UQ-TCT ngày 26/10/2021

Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần F

Địa chỉ: 130 T, phường Đ, Quận A, TP.H.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Bà Phạm Thị Ngọc L(Có mặt)

2/ Lê Đức N (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: C2-02.OT04 Central 2, VH, Phường A, quận B, Thành phố H;
Cùng Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2021

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần F

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo quyết định sơ thẩm, nội dung vụ việc được tóm tắt như sau:

- *Người yêu cầu là Tổng Công ty Du lịch S– Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (sau đây gọi là Công ty S) trình bày:*

Công ty S là cổ đông sở hữu 19,64% cổ phần tại Công ty Cổ phần F (sau đây gọi là Công ty F). Ngày 24/9/2020, Công ty F tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do ông Nguyễn Đăng Quang V, Tổng giám đốc Công ty F chủ trì, sau đó bà Nguyễn Thị H – Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2020 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 24/9/2020.

Nay, Công ty S yêu cầu hủy bỏ một phần Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2020, cụ thể: hủy nội dung 01 Điều 01 Nghị quyết thông qua Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020; hủy nội dung 05 Điều 1 Nghị quyết thông qua phương án tăng vốn điều lệ; bởi các lý do sau:

Thứ nhất: trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty F có nhiều vi phạm nghiêm trọng, cụ thể:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định: “*Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính*”. Thực tế, Công ty F chỉ có Công văn số 01.CV.PDT.2020 về việc xin gia hạn tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên đến trước ngày 30/6/2020. Tuy nhiên, đến ngày 24/9/2020 Công ty F mới tổ chức cuộc họp là vi phạm nghiêm trọng về thời gian tiến hành cuộc họp thường niên theo quy định.

Theo quy định tại khoản 23 Điều 146 Luật Doanh nghiệp năm 2014, điều 22 Điều lệ Công ty F quy định: “*Biên bản đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên Website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi cho tất cả cổ đông trong vòng 15 ngày sau khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc*”. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thông

qua ngày 14/9/2020, sau 15 ngày Công ty S vẫn không nhận được biên bản chính thức về cuộc họp.

Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2020 là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty F, không phải là Nghị quyết của Hội đồng quản trị nên lẽ ra phần ký ban hành là thay mặt Đại hội đồng cổ đông, không phải là thay mặt Hội đồng quản trị - Chủ tịch Nguyễn Thị Hoa.

Bên cạnh đó, Công ty F còn vi phạm trong việc lập danh sách cổ đông và gửi thư mời triệu tập Đại hội đồng cổ đông và một số sai phạm khác về hình thức ...

Thứ hai: nội dung của Nghị quyết 01 Đại hội đồng cổ đông có nhiều vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông, cụ thể:

Khoản 1 Điều 43 Điều lệ Công ty F quy định: “*Công ty phải lập báo cáo tài chính hằng năm ... và báo cáo phải được kiểm toán...*”; điểm a khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty F, điểm b khoản 2 Điều 36 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì Đại hội đồng cổ đông phải thông qua báo cáo tài chính hằng năm có kiểm toán để đánh giá tình hình hoạt động của Công ty F, tuy nhiên, đến thời điểm họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty S vẫn chưa trình được báo cáo tài chính hằng năm để làm cơ sở cho các cổ đông biểu quyết tăng vốn điều lệ là trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Mặc dù, Công ty S đã liên tục phản đối và có ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông nhưng Công ty F vẫn thông qua Nghị quyết 01 là chưa bảo đảm quyền lợi của Công ty S là cổ đông lớn có vốn nhà nước trong Công ty F. Như vậy, Nghị quyết 01 của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua báo cáo tài chính về hình hình hoạt động năm 2019 không được kiểm toán là vi phạm điểm d khoản 1 Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập, điểm d khoản 1 điều 15 Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/12/2012 hướng dẫn thi hành Luật Kiểm toán độc lập và khoản 1 Điều 43, khoản 1 Điều 45 Điều lệ Công ty F.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần F trình bày:*

Nội dung 01 và 05 Điều 1 Nghị quyết 01 Đại hội đồng cổ đông ngày 24/9/2020 tuân thủ Điều lệ Công ty F và quy định của pháp luật, cụ thể:

- Về trình tự thủ tục tổ chức cuộc họp:

Sau đợt dịch Covid-19 lần 1, ngày 31/3/2020, Công ty F có công văn số 01/CV-FDT.2020 gửi Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xin gia hạn tổ chức họp

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đến trước ngày 30/6/2020. Tuy nhiên, do dịch bệnh Covid -19 bùng phát tại Thành phố Hồ Chí Minh đợt 2 từ tháng 6 đến tháng 8/2020 dẫn đến sự trì hoãn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tuy nhiên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty đã sắp xếp các cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 02/7/2020 và 24/8/2020 để đưa ra trao đổi các nội dung của chương trình nghị sự chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông, dự kiến ngày 24/9/2020; việc chậm tổ chức Đại hội đồng cổ đông là trở ngại khách quan nhưng đây không phải là vi phạm ảnh hưởng đến hiệu lực của nghị quyết.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 24/9/2020 diễn ra đúng trình tự quy định của pháp luật, Công ty S có ông Hồ Anh T - thành viên Hội đồng quản trị và đại diện quản lý vốn tham gia với tư cách là đại diện ủy quyền của Công ty S đã có ý kiến đọc lập và biểu quyết hợp lệ. Sau khi kết thúc cuộc họp, Công ty F đã đăng toàn bộ nội dung biên bản Đại hội đồng cổ đông tại cổng thông tin điện tử www.Công ty Fjsc.com để các cổ đông tham khảo từ ngày 25/9/2020. Tuy nhiên, do lỗi của bộ phận đánh máy mà tại phần chữ ký của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 24/9/2020 thay vì ghi “ TM. Đại hội đồng cổ đông” đã ghi nhầm “TM. Hội đồng quản trị”, phần sai sót đánh máy này không ảnh hưởng đến tính hợp pháp của Nghị quyết đã được thông qua.

- Về nội dung số 01 và 05 Điều 1 Nghị quyết 01 Đại hội đồng cổ đông ngày 24/9/2020:

Dựa trên quá trình trao đổi tại các cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 02/7/2020 và 24/8/2020, kiến nghị nội dung 01 (báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020) và nội dung 05 (phương án tăng vốn điều lệ) được đưa vào chương trình nghị sự đại hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Đại hội đồng cổ đông theo điểm b khoản 2 Điều 135 và điểm a khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014 và điểm d, h khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty.

Về nguyên tắc chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông quyết định “*các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông*” trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định nội dung/vấn đề nào thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị hoặc Ban Giám đốc căn cứ theo Điều khoản 1 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2014 và khoản 1 Điều 25 Điều lệ. Như vậy, việc thông qua đề xuất “*báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020*” của Hội đồng quản trị Công ty để đưa vào chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông là hoàn toàn tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Thực tế diễn biến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 24/09/2020: tỷ lệ triệu tập họp lệ tổ chức đại hội tương ứng 60,7 % tổng số cổ phần biểu quyết; tỷ lệ biểu quyết thông qua Nội dung 01 và 05 Điều 1 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tương ứng 75,57 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp là hoàn toàn tuân thủ quy định khoản 1 Điều 144 và khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty F.

Lý do của việc không lập báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Thứ nhất: Các cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 08/08/2019, ngày 02/07/2020 và ngày 24/08/2020, các thành viên Hội đồng quản trị đã trao đổi và xác nhận “*hành vi chiếm giữ bất hợp pháp tài liệu, chứng từ gốc của Ban điều hành cũ*”, đó là kể từ ngày 18/4/2019 Ban điều hành cũ của Công ty đã từ nhiệm, nhưng đã chiếm giữ bất hợp pháp toàn bộ tài liệu, tài sản, hồ sơ chứng từ kế toán và con dấu Công ty kể từ quý 1/2019 trở về trước dẫn đến hoạt động kinh doanh của quý 2,3,4/2019 của Công ty hoàn toàn bị tê liệt và làm cho Công ty F rơi vào trường hợp “Bất khả kháng” để lập, đệ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

Thứ hai: Từ vi phạm của ban điều hành cũ, Công ty đã không thể lập Báo cáo tài chính kiểm toán thường niên năm 2019, Báo cáo kiểm toán tài chính độc lập (đây là nghĩa vụ bắt buộc đối với Công ty đại chúng niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), dẫn đến bị xử phạt vi phạm hành chính 100.000.000 đồng từ Ủy Ban Chứng khoán nhà nước ngày 04/5/2020; ngày 16/06/2020 Công ty Cổ phần F chính thức hủy niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; đây là thiệt hại, rủi ro thực tế phát sinh đối với tất cả cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị. Do đó, Công ty S với tư cách cổ đông Công ty, đồng thời ông Hồ Anh T - thành viên HĐQT (đại diện vốn Công ty S) biết và bắt buộc phải biết các thông tin công bố chính thức trên và lý do “bất khả kháng” khi Công ty không thể lập Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

Thứ ba: Việc Công ty F không lập được Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 vẫn đúng quy định của pháp luật, bởi lẽ : căn cứ quy định tại các Điều 97, Điều 100 và Điều 101 Thông tư 200/2014/TT - BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp về hệ thống báo cáo tài chính, mục đích của báo cáo tài chính và yêu cầu đối với thông tin trình bày trong báo tài chính đã được bộ phận nghiệp vụ kế toán Công ty Công ty F cung cấp toàn bộ nội dung về báo cáo tài chính tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Công ty S cho rằng Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty là chưa bảo đảm quyền lợi của Công ty S là cổ đông có vốn nhà nước là thiếu căn cứ, vì việc tăng vốn điều lệ đã được Hội đồng quản trị trao đổi và biểu quyết thông qua ngày 24/8/2020, và đó là một trong những nội dung được đưa ra biểu quyết thông qua Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông đều bình đẳng với nhau, Công ty S không thể đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của các cổ đông khác, đặc biệt trong tình trạng khó khăn về tài chính của Công ty để duy trì hoạt động, thanh toán công nợ...

Tại Quyết định số 44/2021/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ các Điều 149, 367, 370 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 114, các Điều 135, 136, 137, 143, 146, 147 Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần F, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/4/2018 gồm 21 chương và 51 điều;
- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của Tổng Công ty Du lịch S– Trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

Hủy bỏ một phần Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 24/9/2020 của Công ty Cổ phần F, cụ thể : Hủy bỏ Nội dung 01 Điều 1 Nghị quyết Thông qua báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020; hủy bỏ Nội dung 05 Điều 1 Nghị quyết Thông qua phương án tăng vốn điều lệ.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc kinh doanh, thương mại: Tổng Công ty Du lịch S– Trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc kinh doanh, thương mại là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0030394 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của chi cục thi hành án dân sự Quận 1. Tổng Công ty Du lịch S– Trách nhiệm hữu hạn một thành viên được hoàn lại 2.700.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Quyết định còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, Công ty Cổ phần F kháng cáo toàn bộ Quyết định số 44/2021/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Tổng Công ty Du lịch S– Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Tại phiên họp phúc thẩm hôm nay:

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng thời tại phiên họp người kháng cáo nộp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm bản photo Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT.2021 ngày 02/6/2021 Nghị quyết Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ.2021 ngày 01 tháng 07 năm 2021 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần F. Tại phiên họp người kháng cáo đã xác định sau khi tham gia phiên họp của Tòa án nhân dân quận 1, Công ty Công ty F đã họp và ban hành 02 Nghị quyết nêu trên đúng theo yêu cầu của công ty Saigon Tour và nội dung của quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân quận 1, Tp.HCM, thay thế cho Nghị quyết Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 24/9/2020. Tuy nhiên, tại phiên họp phía người kháng cáo xác định vẫn không rút yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:
Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần F. Đề nghị căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 375 BLTTDS 2015, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm số 44/2021/KDTM-ST ngày 19/5/2021 của TAND Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH:

Đơn kháng cáo của Công ty F còn trong thời hạn kháng cáo, có hình thức và nội dung đúng qui định nên được chấp nhận.

- Xét kháng cáo về nội dung của quyết định : Công ty Cổ phần F yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Tổng Công ty Du lịch S– Trách nhiệm hữu hạn một thành viên đề nghị hủy bỏ một phần Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 24/9/2020 của Công ty Cổ phần F, cụ thể là hủy bỏ nội dung 01 Điều 1 Nghị quyết Thông qua báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020; hủy bỏ nội dung 05 Điều 1 Nghị quyết Thông qua phương án tăng vốn điều lệ:

Hội đồng phúc thẩm xét thấy :

Về thời hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông chỉ có 04 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính, thời gian gia hạn 02 tháng, nhưng Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông vào ngày 24/9/2020 (gần 9 tháng) là vi phạm khoản 1 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.

Về nội dung của Nghị quyết: theo qui định doanh nghiệp là Công ty đại chúng (đã phát hành cổ phiếu lên sàn chứng khoán Hà Nội). Vì vậy, khi tổ chức đại hội đồng cổ đông phải thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán. Tuy nhiên, báo cáo tài chính của Công ty tại cuộc họp chưa được kiểm toán là vi phạm Điểm d khoản 1 Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập năm 2011, khoản 1 Điều 43 Điều lệ Công ty. Do đó, thông qua Báo cáo tài chính 2019 và Kế hoạch kinh doanh

năm 2020 để làm cơ sở để Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tăng vốn điều lệ là chưa đảm bảo quyền lợi của cổ đông lớn của Công ty.

Luật doanh nghiệp 2014 không quy định cụ thể Chủ tịch hội đồng quản trị có quyền ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp họ vắng mặt tại hội nghị. Tuy nhiên, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, do các cổ đông thông qua, khi được ban hành người ký phải ký thay mặt Đại Hội đồng cổ đông chứ không ký thay mặt Hội đồng quản trị, vì không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Bà Nguyễn Thị H là Chủ tịch Hội đồng quản trị ký thay mặt Hội đồng quản trị là sai về hình thức.

Do có sai sót về trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì Nghị quyết muốn có hiệu lực phải được thông qua 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tuy nhiên, Nghị quyết này chỉ được 75,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua. Vì vậy, Nghị quyết này vẫn chưa có hiệu lực.

Do Nghị quyết vi phạm về trình tự, thủ tục, nội dung nên căn cứ Điều 147 Luật doanh nghiệp năm 2014, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu hủy toàn bộ Nghị quyết. Tuy nhiên, Tổng Công ty Du lịch S (là cổ đông chiếm 19,64% cổ phần công ty), chỉ yêu cầu hủy về một phần Nghị quyết về nội dung 01 Điều 1 Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020; hủy nội dung 05 Điều 1 Nghị quyết thông qua Phương án tăng vốn điều lệ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu là có căn cứ.

Tại phiên họp, người kháng cáo nộp cho Hội đồng phúc thẩm bản photo Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT.2021 ngày 02/6/2021 Nghị quyết Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ.2021 ngày 01 tháng 07 năm 2021 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần F và xác nhận hai Nghị quyết này thay thế cho Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ.2020 ngày 24/9/2020 của Công ty Cổ phần F. Do đó Hội đồng phúc thẩm xét thấy yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần F là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần F. Đề nghị căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 375 BLTTDS 2015, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm số 44/2021/KDTM-ST ngày 19/5/2021 của TAND Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng phúc thẩm nên chấp nhận.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần F

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Giữ nguyên lệ phí sơ thẩm.

[4] Lệ phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu lệ phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 3, Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần F. Giữ nguyên Quyết định số 44/2021/KDTM-ST ngày 19/5/2021 của TAND Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

2.1. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Tổng Công ty Du lịch S– Trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc kinh doanh, thương mại là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0030394 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của chi cục thi hành án dân sự Quận 1. Tổng Công ty Du lịch S– Trách nhiệm hữu hạn một thành viên được hoàn lại 2.700.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Lệ phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần F phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn đồng); cần trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0030894 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- TAND Quận 1;
- Cục THADS TPHCM;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thị Tuyết Trinh